

Bản án số: **97/2018/HC-PT**

Ngày: 25/6/2018

V/v *Khiếu kiện quyết định giải quyết  
khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất  
đai.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Phước Thanh

***Các Thẩm phán:*** Ông Phạm Bá Sơn

Ông Mai Xuân Thành

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Ba – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*** Ông Lê Phước Thanh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 135/2018/TLPT-HC ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 135A/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

**\* *Người khởi kiện:*** Ông Châu Q, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu dân cư số 3, thôn T1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Châu Q: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ1, tỉnh Quảng Ngãi. Theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2017. Vắng mặt

**\* *Người bị kiện:*** Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc L – Phó Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Theo văn bản ủy quyền số 3639/QĐ-UBND ngày 15/9/2017. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Bùi Thanh X – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.  
Có mặt

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**1. Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc L – Phó Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Theo văn bản ủy quyền số 3639/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện M. Có mặt

2. Ban quản lý dự án các công trình điện MT; Địa chỉ: 478 đường X, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Th - Phó giám đốc Ban quản lý dự án các công trình điện MT. Theo văn bản ủy quyền số 3506/UQ-CPMB ngày 22/6/2018. Có mặt

3. Anh Châu Anh V1, sinh năm 1990

4. Chị Châu Thị T, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Khu dân cư số 3, thôn T1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.  
(Anh Vũ, chị Tuyết ủy quyền cho ông Châu Q tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 01/9/2017). Ông Q vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Thực hiện dự án xây dựng đường dây 220KV Quảng Ngãi - Quy Nhơn trên địa bàn huyện M, ngày 23-5-2016 ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Châu Q, tổng diện tích thu hồi 162.9 m<sup>2</sup> (**loại đất ONT**) tại thửa đất số 1045, tờ bản đồ 05 tại xã Đ2. Ngày 20-01-2017 ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định số 03/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 23-5-2016, cụ thể tổng diện tích thu hồi 162.9 m<sup>2</sup> (**loại đất LUC**); Nguồn gốc sử dụng đất giao theo Nghị định 64/CP tại thửa đất số 1045, tờ bản đồ 05 tại xã Đ2. Ngày 12-4-2017 ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 116/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 của quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 23-5-2016, cụ thể tổng diện tích thu hồi 162.9m<sup>2</sup>, loại đất BHK (Lúa trong vườn); Nguồn gốc sử dụng đất: Đất hộ gia đình quản lý sử dụng tại thửa đất số 1045, tờ bản đồ 05 tại xã Đ2.

Ngày 22-02-2017 Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 510/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Châu Q với số tiền **68.312.775 đồng**. Không đồng ý với Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 22-02-2017, ông Châu Q đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M. Ngày 07-7-2017, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M đã ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Châu Q. Kết quả

giải quyết khiếu nại công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại của ông Châu Q về việc yêu cầu hỗ trợ đối với phần đất dưới hành lang an toàn lưới điện là 80% giá đất chứ không phải hỗ trợ với mức 60% theo như tại Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 22-02-2017.

Không đồng ý với Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07-7-2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M. Ngày 02-8-2017 ông Châu Q, bà Nguyễn Thị Hồng V đã khởi kiện Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07-7-2017 và yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07-7-2017 vì Quyết định này đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông. Trong quá trình giải quyết vụ án, ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 05-10-2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 12-4-2017 của ủy ban nhân dân huyện M. Cụ thể: Điều chỉnh thửa đất số **1045**, tờ bản đồ số 5 của xã Đ2 thành thửa đất số **1154**, tờ bản đồ số 5 của xã Đ2.

Căn cứ ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu hủy Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07-7-2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M: về nguồn gốc đất khi thu hồi 162,9 m<sup>2</sup> (loại đất ONT), căn cứ sổ mục kê và sổ đăng ký ruộng đất ghi (T), tổng diện tích 4.176m<sup>2</sup> (loại đất ONT) gia đình ông đã sáp nhập thành một thửa để làm kinh tế vườn và xây dựng nhà ở từ năm 1975 đến nay, nên 02 lần chỉnh sửa tại các Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 20-01-2017 và Quyết định 116/QĐ-UBND ngày 12-4-2017 của ủy ban nhân dân huyện M đối với loại đất là không chính xác;

Diện tích đất hành lang an toàn lưới điện được xác định là 1.028,9m<sup>2</sup> là không đúng vì toàn bộ thửa đất móng, trụ điện và đường dây tải điện trên không đã chiếm 80% diện tích đất, không còn đảm bảo an toàn khi xây dựng công trình nhà ở; mức bồi thường hỗ trợ 60% là không đúng theo quy định tại mục a khoản 2 Điều 8 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Về nhà ở tổng diện tích nhà ở và vật kiến trúc khác bị ảnh hưởng 32,64m<sup>2</sup> là không chính xác. Toàn bộ diện tích nhà ở và vật kiến trúc khác bị nằm trong vùng ảnh hưởng, không đảm bảo về an toàn sử dụng điện khi cả hai công trình điện đều nằm trên thửa đất này;

Trên thửa đất có 03 dự án điện đi qua, tất cả các dự án này đã được phê duyệt và thông báo đến hộ sử dụng đất, nhưng ủy ban nhân dân huyện M chỉ áp giá bồi thường trên 02 dự án. Do đó, việc Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M không chấp nhận toàn bộ đơn khiếu nại của ông về việc khiếu nại quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 22-02-2017 là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông;

Gia đình ông yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 4.176m<sup>2</sup> (loại đất ONT) và yêu cầu tái định cư nhưng không được giải quyết trong Quyết định số 2318/QĐ-

UBND ngày 07-7-2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M.

*Người bị kiện, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện M không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V và có ý kiến như sau:*

- Về thu hồi đất: Năm 2016 thực hiện dự án xây dựng đường dây 220KV Quảng Ngãi - Quy Nhơn (đoạn qua địa bàn xã Đ2, huyện M) ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND, ngày 23-5-2016 thu hồi đất của hộ ông Châu Q với diện tích 162,9m<sup>2</sup> tại thửa đất 1045, tờ bản đồ số 05, loại đất ONT nhưng thực tế là đất đang trồng lúa tại thửa đất 1154, tờ bản đồ số 05, loại đất BHK (lúa) nhưng hộ ông Q cho rằng thửa đất số 1154 tờ bản đồ số 05, loại đất BHK (lúa) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng. Hiện nay thửa đất số 1154, tờ bản đồ số 05 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Q đã được ủy ban nhân dân huyện M thu hồi tại quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 01-9-2017. Căn cứ vào hồ sơ và thực tế sử dụng đất, việc thu hồi 162.9m<sup>2</sup> đất, đã xác định loại đất ONT của hộ ông Châu Q là chưa đúng quy định vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Q có diện tích 2500m<sup>2</sup>, trong đó đất ONT 200m<sup>2</sup>, đất BHK là 2300m<sup>2</sup>. Vì vậy, Hội đồng bồi thường dự án căn cứ vào hồ sơ giao đất theo Nghị định 64/CP và kiểm tra thực tế đã tham mưu cho ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 12-4-2017 về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 117/QĐ-UBND, ngày 23/5/2016 thu hồi 162.9m<sup>2</sup>, loại đất BHK (Lúa trong vườn) thuộc thửa đất số 1045, tờ bản đồ số 5 của xã Đ2. Trong quá trình giải quyết vụ án, ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 05-10-2017 về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 12-4-2017 của ủy ban nhân dân huyện M. Cụ thể: Điều chỉnh thửa đất số **1045**, tờ bản đồ số 5 của xã Đ2 thành thửa đất số **1154**, tờ bản đồ số 5 của xã Đ2 là đúng hiện trạng và thực tế sử dụng đất của hộ ông Châu Q.

- Về bồi thường phần chân móng trụ: Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 23-5-2017 của ủy ban nhân dân huyện M về việc thu hồi đất của ông Châu Q. Ủy ban nhân dân huyện M đã phê duyệt phương án bồi thường (phần chân móng trụ) tại Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 27-6-2017 và phê duyệt chi tiết tại Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 12-6-2017 phần diện tích 162,9m<sup>2</sup> của hộ ông Châu Q được bồi thường 8.731.440 đồng (trong đó bồi thường về đất là 8.145.000 đồng; bồi thường cây cối, hoa màu là 586.440 đồng). Sau khi rà soát lại, UBND huyện điều chỉnh loại đất thu hồi từ đất ONT thành đất BHK tại quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 12-4-2017 và phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường (phần chân móng trụ) tại Quyết định 1458/QĐ-UBND ngày 16-5-2017 và phê duyệt chi tiết giá trị bồi thường cho hộ ông Châu Q tại Quyết định 1928/QĐ-UBND ngày 13-6-2017 thì tổng giá trị bồi thường sau khi điều chỉnh tăng

7.018.200 đồng. Như vậy, tổng giá trị bồi thường hỗ trợ phần diện tích 162.9m<sup>2</sup> cho hộ ông Châu Q là 15.749.640 đồng

- Về bồi thường phần hành lang tuyến: Căn cứ vào hồ sơ kê khai, đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1992, năm 2006 và hồ sơ đo đạc mới thì tổng diện tích nằm dưới hành lang an toàn đường điện của hộ ông Q là 1.580m<sup>2</sup>, trong đó phần diện tích trong hành lang thuộc thửa đất số 1045, tờ bản đồ số 5 là 1.028,9m<sup>2</sup>, loại đất (ONT); phần diện tích trong hành lang thuộc thửa đất 1145, tờ bản đồ số 5 là 456,2m<sup>2</sup>, loại đất BHK (LUA). Diện tích còn lại nằm giữa hai hành lang lưới điện thuộc thửa đất 1045, tờ bản đồ số 5, loại đất (ONT) hỗ trợ thêm là 94,9m<sup>2</sup> tại Quyết định 510/QĐ-UBND ngày 22-02-2017. Qua xem xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1154 cho hộ ông Châu Q là không đúng thực tế và căn cứ hồ sơ kê khai 299/TTg, ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 13-6-2017 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ hộ ông Châu Q (đều chỉnh bổ sung phần hành lang tuyến) với tổng số tiền tăng thêm 34.643.400 đồng, trong đó: (Chi hỗ trợ đất vườn trong cùng thửa đất ở đối với phần bị ảnh hưởng thuộc thửa đất 1045, tờ bản đồ số 5, diện tích ảnh hưởng 1.028,9m<sup>2</sup>, mức hỗ trợ bằng 80% giá đất ở (50.000đ/m<sup>2</sup>) với tổng giá trị là 41.156.000 đồng; Hỗ trợ phần bị ảnh hưởng giữa hai đường dây điện thuộc thửa đất số 1045, diện tích bị ảnh hưởng 94,9m<sup>2</sup>, mức hỗ trợ bằng 80% giá đất ở (50.000đ/m<sup>2</sup>) với tổng giá trị là 3.976.000 đồng; Hỗ trợ phần bị ảnh hưởng đất trồng cây hàng năm trước thuộc thửa đất số 1154, nay là thửa đất số 1045, diện tích bị ảnh hưởng 456,2m<sup>2</sup>, mức hỗ trợ bằng 80% giá đất vườn (30.000đ/m<sup>2</sup>) với tổng giá trị là 8.211.600 đồng; phần cây cối, hoa màu là 7.413.451 đồng; phần nhà cửa, vật kiến trúc là 42.649.124 đồng.

- Về bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: Diện tích công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng là 32.64m<sup>2</sup>, trong đó: (Nhà khung gỗ, mái ngói, tường gạch, nền xi măng bị ảnh hưởng là 26,86m<sup>2</sup>; nhà vệ sinh mái tôn Pibro ximăng, móng đá, tường gạch chưa tô, nền xi măng bị ảnh hưởng 5,78m<sup>2</sup>). Căn cứ tại Công văn 5590/CPMB- ĐB ngày 21-10-2016 và Công văn số 1166/CPMB-ĐB ngày 21-3-2017 của Ban quản lý dự án các công trình điện MT và căn cứ theo quy định pháp luật thì Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường cho hộ ông Q với mức 70% (vì đủ điều kiện được tồn tại dưới hành lang an toàn lưới điện) với tổng số tiền 42.649.124 đồng.

Như vậy tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản có trên đất là 125.921.774 đồng.

- Hiện nay dự án đường dây 110KV đấu nối nhà máy thủy điện ĐR vào hệ thống điện Quốc gia (đấu nối tại TBA 220/110KV Quảng Ngãi) do Công ty Thiên Tân làm chủ đầu tư chưa thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường giải phóng mặt bằng. Cho đến nay chủ dự án chỉ mới đề nghị ủy ban nhân dân huyện M thông báo

thu hồi đất đến từng hộ dân, nhưng chủ đầu tư chưa thực hiện bồi thường với hộ ông Châu Q. Do đó yêu cầu của ông Châu Q giải quyết bồi thường phần đất bị ảnh hưởng xây dựng chân móng trụ và đường dây 110KV đấu nối nhà máy thủy điện ĐR vào hệ thống điện Quốc gia (đấu nối tại TBA 220/110KV Quảng Ngãi) là không có căn cứ để giải quyết.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện xác định: Việc thụ lý đơn khiếu nại của ông Châu Q là thiếu sót, vì đơn khiếu nại của ông Châu Q đề ngày 24-3-2017, nhưng thụ lý đánh máy nhầm là đơn khiếu nại ngày 27-3-2017. Tại Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07-7-2017 chưa giải quyết phần yêu cầu khiếu nại của ông Châu Q về yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích đất 4.176m<sup>2</sup> (loại đất ONT) và yêu cầu tái định cư cho gia đình ông. Do đó, người đại diện theo ủy quyền xin rút lại toàn bộ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07-7-2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M.

*Ông Nguyễn Đình Th là người đại diện cho Ban quản lý dự án các công trình điện MT trình bày:*

Phần diện tích đất của hộ ông Q bị ảnh hưởng bởi hành lang tuyến gồm diện tích bị ảnh hưởng trong hành lang tuyến là 1.028,9 m<sup>2</sup> (loại đất ONT) tại thửa đất số 1045, tờ bản đồ số 5; Diện tích đất vườn (BHK đang trồng lúa) là 456,2m<sup>2</sup> tại thửa đất số 1154, tờ bản đồ số 5 và diện tích đất ở nông thôn nằm giữa hai đường dây tại thửa đất số 1045, tờ bản đồ số 5 là 94,9m<sup>2</sup>; Phần diện tích bị thu hồi để làm chân móng trụ đường dây 220kv Quảng Ngãi- Quy Nhơn là 162,9m<sup>2</sup>, loại đất BHK hiện đang trồng lúa thuộc thửa đất số 1154, tờ bản đồ số 5. Đối với phần nhà và vật kiến trúc bị ảnh hưởng điện trường của đường dây điện đi qua có diện tích bị ảnh hưởng là 32,64m<sup>2</sup>. Căn cứ để xác định diện tích nêu trên là do Xí nghiệp phát triển Công nghệ Trắc địa bản đồ đo vẽ và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định; Khoảng cách từ dây dẫn dưới cùng đến mặt đất tự nhiên là 18,7m, chiều cao nóc nhà là 05m, điểm thấp nhất của dây dẫn đến nóc nhà hộ ông Q là 13,7m (có sơ đồ kèm theo). Căn cứ vào Điều 13 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26-02-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện thì xác định: Vật kiến trúc và nhà của hộ ông Q được phép tồn tại dưới đường dây điện đi qua. Ban quản lý dự án các công trình điện MT là chủ đầu tư dự án. Việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Châu Q thuộc thẩm quyền của UBND huyện M theo Luật đất đai.

***Tại bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 358, Điều 359 Luật tổ tụng hành chính; Điều 5, Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại

hành chính; Điều 27, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011.

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V. Tuyên hủy Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07-7-2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi về giải quyết khiếu nại của ông Châu Q. Đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi phải ban hành Quyết định hành chính mới thay thế Quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/12/2017, người khởi kiện ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do kháng cáo: Sau khi người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện M rút toàn bộ Quyết định 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 thì Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ xem xét về mặt hình thức để tuyên hủy Quyết định 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 mà không xem xét nội dung của các đơn khiếu nại, chưa làm rõ các sai sót tại Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 22/2/2017 của Chủ tịch UBND huyện M.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng: Đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghe người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo, ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V có đơn khiếu nại ngày 24/3/2017 và đơn khiếu nại bổ sung ngày 20/4/2017 khiếu nại Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 22-02-2017 của Chủ tịch UBND huyện M về phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Châu Q. Nội dung đơn khiếu nại yêu cầu giải quyết các vấn đề như sau:

- Diện tích đất vườn của hộ ông có tổng diện tích 4.176m<sup>2</sup>, hình thành và có nhà ở từ trước ngày 18/12/1980; sổ mục kê và sổ đăng ký ruộng đất đều thể hiện đây là đất thổ cư (T) nên đây là loại đất ở (ONT) và phải được xác định là đất ở (ONT) để bồi thường.

- Diện tích hành lang an toàn của đường dây dẫn điện trên không xác định 1.028,9 m<sup>2</sup> là không chính xác; thực tế diện tích đất móng trụ, trụ điện và đường dây tải điện trên không chiếm hơn 70% diện tích 4.176m<sup>2</sup> đất nên phải bồi thường toàn bộ 4.176m<sup>2</sup> đất và tỉ lệ bồi thường là 80% giá đất.

- Về tổng diện tích nhà ở và vật kiến trúc khác đều nằm toàn bộ trên vùng bị ảnh hưởng của lưới điện của ba dự án điện, không bảo đảm an toàn và theo đó có kế hoạch cấp đất tái định cư cho gia đình ông bà.

[2]. Ngày 07/7/2017 Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của Ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V; không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện M nên ông Q và bà V khởi kiện. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/11/2017, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện rút toàn bộ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Ngãi về giải quyết khiếu nại của ông Châu Q nhưng người khởi kiện không đồng ý rút đơn khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định và khi giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm phải xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện để chấp nhận hoặc bác yêu cầu theo thẩm quyền được quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính như đơn kháng cáo của ông Châu Q, bà Nguyễn Thị Hồng V đã nêu.

Tuy nhiên, theo các nội dung đơn khiếu nại của người khởi kiện tại đơn khiếu nại vào các ngày 24/3/2017 và ngày 20/4/2017 thì Quyết định giải quyết khiếu nại số 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện M, Tỉnh Quảng Ngãi đã chưa giải quyết các yêu cầu khiếu nại về bồi thường đất ở trên toàn bộ diện tích đất 4.176m<sup>2</sup> và chưa giải quyết về bố trí tái định cư. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết đến các nội dung khiếu nại là có cơ sở; vì nếu có xem xét thì vẫn không giải quyết đầy đủ, triệt để các nội dung khiếu nại và yêu cầu của người khởi kiện và cũng phải giải quyết lại khi UBND Huyện Sơn Tịnh có quyết định giải quyết khiếu nại mới thay thế Quyết định giải quyết khiếu nại số 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện M, Tỉnh Quảng Ngãi (*trong trường hợp ông Q, bà V không đồng ý quyết định mới*). Cho nên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V.

[3]. Khi giải quyết khiếu nại lại các nội dung khiếu nại của ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V, HĐXX cấp phúc thẩm đề nghị:

- UBND huyện M, Tỉnh Quảng Ngãi phải giải quyết tất cả các nội dung khiếu nại của ông Q và bà V theo quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại và Điều 22 Thông tư số 27/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện M xác định; “*Thửa đất số 1045, tờ bản đồ số 5 của xã Đ2*



đã cấp bao luôn thửa đất số 1154...” nhưng chỉ 2500m<sup>2</sup> đất ở (ONT) là chưa có căn cứ, chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật đất đai 2013.

- Theo tài liệu cung cấp thể hiện trong diện tích đất ông Q và bà V sử dụng bị ảnh hưởng của 03 dự án điện (*Dự án đường dây 110KV đấu nối nhà máy thủy điện ĐR vào hệ thống điện quốc gia; Dự án đường dây 220KV Kon Tum -Quảng Ngãi và dự án đường dây 220KV quảng Ngãi-Quy Nhơn*) nhưng chưa có tài liệu xác định diện tích bị ảnh hưởng, diện tích nằm trong hành lang tuyến điện ...và điều kiện tồn tại của nhà ở, công trình xây dựng được tồn tại theo quy định tại Điều 11; Điều 13 và bồi thường, hỗ trợ theo Điều 18; Điều 19 của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26-02-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực.

[4]. Do không chấp nhận kháng cáo nên Ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm và về chi phí tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Q, bà Nguyễn Thị Hồng V và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 358, Điều 359 Luật tố tụng hành chính; Điều 5, Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 27, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V; Hủy Quyết định số 2318/QĐ-LIBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quang Ngãi.

Đề nghị Chủ tịch ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi phải ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 2318/QĐ-LIBND ngày 07/7/2017 theo đúng quy định của pháp luật.

Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm và về chi phí tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Châu Q và bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 02237 ngày 15/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, án văn, công thông tin điện tử.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Phước Thanh**